

Số: **03** /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài**

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại;*

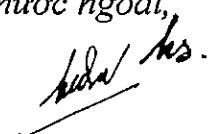
*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài,*



hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006, Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 và Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016**

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại

a) Sửa đổi, bổ sung Phần IV như sau:

#### **“IV. XÓA ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân bị xoá trong những trường hợp quy định tại Điều 22 của Nghị định số 35/2006/NĐ-CP. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xoá đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân, Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố công khai việc xoá đăng ký theo mẫu TB-6A Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này trên trang thông tin điện tử (website) của Bộ Công Thương”.

b) Sửa đổi, bổ sung Mục 2 Phần V như sau:

“Sở Công Thương căn cứ quy định pháp luật, tổ chức thực hiện việc tiếp nhận báo cáo và quản lý hoạt động nhượng quyền thương mại của thương nhân trên địa bàn, theo thẩm quyền”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau:

“1. Việc phân loại hàng hóa quy định tại các Phụ lục của Thông tư này theo mã HS và mô tả hàng hóa thực hiện theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam qua các thời kỳ”.

3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

a) Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“1. Mã số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo Danh mục mã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công dân đăng ký khai sinh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an qua các thời kỳ.”

*Luật sư*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thiết lập, quản lý, vận hành, duy trì hoạt động và tập huấn, hướng dẫn sử dụng cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam tại địa chỉ <http://vpdd.dvctt.gov.vn>”.

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006, Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 và Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016**

1. Thay thế, bãi bỏ một số điều của của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006

a) Thay thế một số cụm từ về tên cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006 như sau:

a1) Thay thế cụm từ “Bộ Thương mại” được quy định tại toàn văn Thông tư bằng cụm từ “Bộ Công Thương”.

a2) Thay thế cụm từ “Vụ Kế hoạch và Đầu tư” được quy định tại Mục 1 Phần V, Mẫu S1, Mẫu TB-2A, Mẫu TB-3A, Mẫu TB-4A, Mẫu TB-6A bằng cụm từ “Vụ Kế hoạch - Tài chính”.

a3) Thay thế cụm từ “Vụ Thương mại Điện tử” quy định tại Mục 3 Phần V bằng cụm từ “Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số”.

b) Bãi bỏ các quy định sau của Thông tư số 09/2006/TT-BTM ngày 25 tháng 5 năm 2006: Mục 2 Phần I; Khoản d Mục 3 Phần I; Mục 3, Mục 7 và 8 Phần II; quy định về mã số tỉnh tại khoản c Mục 6 Phần II; Phụ lục I; các Mẫu MĐ-2, Mẫu S2, Mẫu TB-1B, Mẫu TB-2B, Mẫu TB-3B, Mẫu TB-4B, Mẫu TB-6B và Mẫu TB-6C quy định tại Phụ lục II.

2. Thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013

a) Thay thế cụm từ “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” được quy định tại toàn văn Thông tư bằng cụm từ “nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài”.

b) Bãi bỏ khoản 2 Điều 3.

3. Thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016

a) Thay thế cụm từ “Vụ Kế hoạch” quy định tại khoản 1, 3, 5 Điều 4 và khoản 3 Điều 5 bằng cụm từ “Vụ Kế hoạch – Tài chính”.

b) Bãi bỏ Bảng 1 về mã số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Phụ lục Thông tư.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương (qua Vụ Kế hoạch – Tài chính) để kịp thời xem xét, giải quyết.
4. Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *l. ho. [Signature]*

**Nơi nhận:** *h*

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Viện KSNDTC; Tòa án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Công báo; Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL; Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC (10).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**

**Phan Thị Thắng**